

**MKS COMPANY**

<AI Media> Test Plan

**Project Code: <AIMT> Document Code: <AIMT\_Test Plan>– v<1.0>**

**<Hồ Chí Minh, 06/2024>**

**RECORD OF CHANGE**

##### \*A - Thêm M – Sửa đổi D - Xóa

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** | **Các mục thay đổi** | **A\* M, D** | **Mô tả** | **Phiên bản** |
| 11/06/2024 | 1.1 và 1.2 | A | Tạo mới Bản kế hoạch kiểm thử dự án AI Media MyWorkspace. | 0.5 |
| 12/06/2024 | 1.4 | M | Cập nhật | 1.0 |
| 13/06/2024 | 1.5 | M | Cập nhật | 1.5 |
| 14/06/2024 | 1.7 | M | Cập nhật | 2.0 |
| 14/06/2024 | 1.8 | M | Cập nhật | 2.5 |
| 18/06/2024 | 2 | A | Yêu cầu kiểm thử | 3.0 |
| 19/06/2024 | 2.1 | M | Cập nhật | 3.5 |
| 20/06/2024 | 2.2 | M | Cập nhật | 4.0 |
| 27/06/2024 | 3 | M | Cập nhật thêm các mục | 4.5 |
| 29/06/2024 | 4 và 5 | M | Cập nhật | 5.0 |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**SIGNATURE PAGE**

**ORIGINATOR:** Trần Công Sơn <10/06/2024>

##### Test Leader

**REVIEWERS:** Lê Ngọc Thạch <10/06/2024>

##### PM

##### Trần Công Sơn <10/06/2024>

##### Lê Công Thiện

##### Tester

**APPROVAL:** < Lê Ngọc Thạch > <Date>

##### <PM>

Mục lục

[1 GIỚI THIỆU 5](#_Toc171422324)

[1.1 Mục đích 5](#_Toc171422325)

[1.2 Định nghĩa, từ viết tắt 5](#_Toc171422326)

[1.3 Tham Khảo 6](#_Toc171422327)

[1.4 Thông tin cơ bản 7](#_Toc171422328)

[1.5 Phạm vi kiểm thử 7](#_Toc171422329)

[1.6 Ràng buộc 9](#_Toc171422330)

[1.7 Danh sách rủi ro 9](#_Toc171422331)

[1.8 Nhu cầu đào tạo 10](#_Toc171422332)

[2 YÊU CẦU KIỂM THỬ 12](#_Toc171422333)

[2.1 Mục kiểm thử 12](#_Toc171422334)

[2.2 Tiêu chí kiểm tra chấp nhận 12](#_Toc171422335)

[3 CHIẾN LƯỢC KIỂM THỬ 14](#_Toc171422336)

[3.1 Các loại kiểm thử 14](#_Toc171422337)

[3.2 Test stages 25](#_Toc171422338)

[3.3 Công cụ 25](#_Toc171422339)

[4 Tài nguyên 25](#_Toc171422340)

[4.1 Nguồn nhân lực cho dự án 25](#_Toc171422341)

[4.2 Hệ Thống 27](#_Toc171422342)

[5 CÁC MỐC KIỂM TRA 27](#_Toc171422343)

[6 SẢN PHẨM BÀN GIAO 27](#_Toc171422344)

# GIỚI THIỆU

## Mục đích

+ Mục đích của tài liệu này là mô tả chi tiết kế hoạch kiểm thử cho dự án Quản lý ảnh, video trên nền tảng MyWorkspace (có tích hợp AI). Nó cung cấp một lộ trình rõ ràng để thực hiện các hoạt động kiểm thử hiệu quả, đảm bảo dự án đáp ứng tất cả các yêu cầu và tiêu chí chất lượng.

+Tài liệu mô tả Kế hoạch kiểm thử, phác thảo chiến lược kiểm thử một dự án phần mềm. Kế hoạch được chia thành 6 phần:

1.Giới thiệu: Tổng quan về Kế hoạch kiểm thử, bao gồm mục đích, định nghĩa, tài liệu tham khảo, thông tin cơ bản, phạm vi, hạn chế, rủi ro và nhu cầu đào tạo.

2.Yêu cầu kiểm thử: Chi tiết các mục cần kiểm thử và tiêu chí chấp nhận xác định kiểm thử thành công.

3.Chiến lược kiểm thử: Phương pháp tiếp cận chung đối với kiểm thử, bao gồm các loại kiểm thử (chức năng, hiệu suất, bảo mật) và các giai đoạn kiểm thử.

4.Tài nguyên: Xác định các tài nguyên cần thiết để kiểm thử, bao gồm nhân sự và hệ thống.

5.Các mốc kiểm thử: Các mốc quan trọng và thời hạn cho quy trình kiểm thử.

6.Các sản phẩm giao: Các đầu ra hoặc sản phẩm giao mong đợi từ các hoạt động kiểm thử..

## Định nghĩa, từ viết tắt

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Viết tắt** | **Mô tả** | **Ghi chú** |
| AT | Acceptance test | Trần Công Sơn |
| IT | Integration test | Lê Công Thiện |
| PM | Project Manager | Lê Ngọc Thạch |
| QA | Quality Assurance | Trần Công Sơn |
| ST | System test | Trần Công Sơn, Lê Công Thiện |
| TP | Test Plan | Trần Công Sơn, Lê Công Thiện |
| TC | Test Case | Trần Công Sơn, Lê Công Thiện |
| TR | Test Report | Trần Công Sơn |
| UAT | User Acceptance test | Lê Công Thiện |
| UT | Unit test | Lê Ngọc Thạch |

## Tham Khảo

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu đề/ Tên tệp** | **Tác giả** | **Phiên bản** | **Ngày có hiệu lực** |
| AIMedia\_BRD\_20240625 | Tăng Văn Nhân | 1.0 | 25/06/204 |
| Sample\_TestCase\_TestResult\_Mosquito detector | Lê Ngọc Thạch | 1.0 | 27/06/2024 |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

## Thông tin cơ bản

*Công ty MKSOL Company là một công ty cung cấp dịch vụ phần mềm cho doanh nghiệp và giáo dục, cung cấp xưởng thực tập doanh nghiệp hình thức online.*

*MKSOL có 1 trang web tên là “MyWorkspace” cung cấp xưởng thực thập cho sinh viên với hình thức từ xa, cung cấp các dự án cho sinh viên tham gia học hỏi, rèn luyện kĩ năng nhằm tạo ra nguồn lao động chất lượng cho doanh nghiệp.*

*Hiện tại MKSOL đang phát triển dự án AI Media cung cấp dịch vụ quản lí hình ảnh, video trên tool “Resources” của trang Web MyWorkspace và xem hình ảnh, video trên Resources, tích hợp công nghệ AI.*

*Chức năng:*

* *Quản lí hình ảnh, video trên tool Resources của “MyWorkspace”*
* *Xem hình ảnh, video trên Resources*
* *Tích hợp AI*
* *Kiểm tra và xác định đối tượng trong hình ảnh*
* *Cung cấp độ chính xác của đối tượng trong hình ảnh*

*Mục đính phát triển của dự án này là cung cấp gỉai pháp quản lí, tra cứu hình ảnh và video, kiểm tra độ chính xác của đối tượng trong hình ảnh và video, xuất được excel, word, pdf, CVS, yolo data set.*

## Phạm vi kiểm thử

A – Mục tiêu kiểm thử

Các mục chức năng và không chức năng sẽ được nhóm phát triển xác minh và phê duyệt sau đó được (quản lý dự án) xác nhận và phê duyệt thông qua các giai đoạn thử nghiệm, bao gồm các yêu cầu của các chức năng chính sau: các chức năng có thể kiểm tra (nằm trong tính năng chính -> chức năng)

B – Giai đoạn kiểm thử

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| No | Giai đoạn | Mô tả |
| 1 | Unit Test | Kiểm thử đơn vị sẽ được thực hiện bởi nhóm phát triển. |
| 2 | Integration Test | Kiểm tra tích hợp sẽ được thực hiện bởi nhóm Kiểm tra.  Sau khi Kiểm tra đơn vị hoàn tất, người kiểm tra sẽ (xác minh tiêu chí hoàn thành UT) thực hiện UT Gate dựa trên (toàn bộ dự án) danh sách kiểm tra UT Gate cho từng chức năng. Kiểm tra tích hợp sẽ chỉ bắt đầu nếu kết quả (đạt được UT completion cretiaria) của UT Gate là Passed.  Giai đoạn kiểm tra này tập trung vào các lĩnh vực cụ thể của các trường hợp sử dụng khi tất cả các yêu cầu đã hoàn thành, nên thực hiện kiểm tra tích hợp để đảm bảo tất cả các thành phần kết hợp tốt. |
| 3 | System Test | Kiểm thử hệ thống sẽ được thực hiện bởi nhóm Kiểm thử  Người kiểm thử sẽ thực hiện kiểm thử hệ thống hoàn chỉnh, từ đầu đến cuối được dàn dựng trong môi trường tiền sản xuất (môi trường kiểm thử hệ thống) để xác thực rằng các chức năng và giao diện hệ thống hoạt động bình thường trong môi trường sản xuất. |
| 4 | Acceptance Test | Kiểm tra chấp nhận sẽ được thực hiện bởi nhóm Kiểm tra và được phê duyệt bởi Quản lý dự án |

C – Giả định kiểm thử

1. Môi trường:

Hệ điều hành: Ứng dụng sẽ hoạt động trên hệ điều hành Windows 10 trở lên.

Trình duyệt web: Ứng dụng sẽ hoạt động trên các trình duyệt web phổ biến như Chrome, Firefox,..

Mạng: Ứng dụng sẽ cần có kết nối internet ổn định để hoạt động.

Phần cứng: Ứng dụng sẽ hoạt động trên máy tính có cấu hình phần cứng đáp ứng yêu cầu tối thiểu.

2. Dữ liệu:

Dữ liệu thử nghiệm: Dữ liệu thử nghiệm sẽ bao gồm ảnh, video và dữ liệu quét đa dạng, đại diện cho dữ liệu thực tế mà người dùng sẽ sử dụng.

Chất lượng dữ liệu: Dữ liệu thử nghiệm sẽ có chất lượng cao và không bị lỗi.

Bảo mật dữ liệu: Dữ liệu thử nghiệm sẽ được bảo mật và không được chia sẻ trái phép.

4. Khả năng tương thích:

Thiết bị: Ứng dụng sẽ hoạt động chính xác trên các thiết bị có độ phân giải màn hình khác nhau.

Phần mềm: Ứng dụng sẽ tương thích với các phần mềm và dịch vụ khác mà người dùng sử dụng.

5. Hiệu suất:

Tốc độ: Ứng dụng sẽ có thể xử lý tải và đáp ứng thời gian phản hồi trong phạm vi chấp nhận được.

Tài nguyên hệ thống: Ứng dụng sẽ sử dụng tài nguyên hệ thống hiệu quả và không gây ra tình trạng treo, lag máy.

Khả năng mở rộng: Ứng dụng sẽ có thể mở rộng để đáp ứng nhu cầu sử dụng ngày càng tăng của người dùng.

## Ràng buộc

* Thời gian dự án 2 tháng (1/6/2024 – 31/8/2024)
* Nhân sự 9 người (BA, Java Dev, Python Dev, PM, Tester)
* Nền tảng phát triển MyWorkspace của cty MKS
* Ngôn ngữ lập trình Java và Python AI

## Danh sách rủi ro



*- … >*

## Nhu cầu đào tạo

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| N0 | Training Items | Description |
| 1 | Unit Test | **Mục tiêu:** Kiểm tra từng đơn vị (hàm, lớp, phương thức) trong hệ thống một cách riêng lẻ.  **Đối tượng:** Lập trình viên (Dev)  **Nội dung khóa học:**   * Giới thiệu về Unit Test * Các kỹ thuật Unit Test phổ biến (TDD, BDD, ...) * Công cụ hỗ trợ Unit Test (JUnit, NUnit, Mockito, ...) * Viết test case hiệu quả * Thực hành Unit Test với các ngôn ngữ lập trình phổ biến (Java, Python, C#, ...)   **Khóa học:**   * **Udemy:** <https://www.udemy.com/course/junit-unit-testing-for-java-developers/> * **Coursera:** <https://www.coursera.org/courses?query=software%20testing> * **Edx:** <https://www.edx.org/learn/software-testing> |
| 2 | Integration Test | **Mục tiêu:** Kiểm tra sự tương tác giữa các đơn vị trong hệ thống.  **Đối tượng:** Lập trình viên (Dev), Tester  **Nội dung khóa học:**   * Giới thiệu về Integration Test * Các kỹ thuật Integration Test phổ biến (Top-down, Bottom-up, ...) * Công cụ hỗ trợ Integration Test (JUnit, TestNG, Selenium, ...) * Thiết kế và viết test case cho Integration Test * Thực hành Integration Test với các ngôn ngữ lập trình phổ biến (Java, Python, C#, ...)   **Khóa học:**   * **Udemy:** <https://www.udemy.com/topic/integration-testing/> * **Simplilearn:** <https://www.simplilearn.com/software-testing> * **Guru99:** <https://www.guru99.com/software-testing.html> |
| 3 | System Test | **Mục tiêu:** Kiểm tra toàn bộ hệ thống để đảm bảo nó đáp ứng các yêu cầu của người dùng.  **Đối tượng:** Tester  **Nội dung khóa học:**   * Giới thiệu về System Test * Các kỹ thuật System Test phổ biến (Black-box, White-box, ...) * Công cụ hỗ trợ System Test (Selenium, Appium, LoadRunner, ...) * Thiết kế và viết test case cho System Test * Thực hành System Test với các hệ thống phần mềm khác nhau   **Khóa học:**   * **ISTQB:** <https://www.istqb.org/> * **Udemy:** <https://www.udemy.com/courses/development/software-testing/> * **Edureka:** <https://www.edureka.co/software-testing-certification-courses> |
| 4 | Acceptance Test | **Mục tiêu:** Đảm bảo hệ thống đáp ứng nhu cầu của người dùng cuối.  **Đối tượng:** Người dùng cuối, Tester  **Nội dung khóa học:**   * Giới thiệu về Acceptance Test * Các kỹ thuật Acceptance Test phổ biến (User Acceptance Testing (UAT), Beta Testing, ...) * Thiết kế và viết test case cho Acceptance Test * Thực hành Acceptance Test với các hệ thống phần mềm khác nhau   **Khóa học:**   * **Udemy:** <https://www.udemy.com/course/learn-how-to-run-a-successful-user-acceptance-test-uat/> * **Guru99:** <https://www.guru99.com/software-testing.html> * **Simplilearn:** <https://www.simplilearn.com/software-testing> |

# YÊU CẦU KIỂM THỬ

## Mục kiểm thử

1. Các danh mục chức năng
2. Các danh mục phi chức năng



## Tiêu chí kiểm tra chấp nhận





*- …. >*

# CHIẾN LƯỢC KIỂM THỬ

### *3.1 Các loại kiểm thử*

1. Kiểm thử chức năng

|  |  |
| --- | --- |
| Mục tiêu kiểm thử: | -Xác minh ứng dụng và các quy trình nội bộ của nó bằng cách tương tác với ứng dụng thông qua chức năng người dùng và phân tích kết quả đầu ra hoặc kết quả. |
| Kỹ Thuật: | - Người kiểm thử sẽ tạo ra các kịch bản kiểm thử dựa trên các yêu cầu do khách hàng cung cấp. |
|  | Các kịch bản kiểm thử sẽ được tạo dựa trên kỹ thuật kiểm tra hộp đen.  Người kiểm thử thực hiện kiểm thử dựa trên các kịch bản kiểm thử và tạo báo cáo. Các lỗi phổ biến sẽ được thu thập để cải thiện danh sách kiểm tra.  Thực hiện từng trường hợp, sử dụng dữ liệu hợp lệ và không hợp lệ, để xác minh những điều sau: Nhận kết quả mong đợi khi dữ liệu hợp lệ và không hợp lệ được sử dụng  Dữ liệu đầu vào hợp lệ được cập nhật chính xác vào cơ sở dữ liệu  Các lỗi hoặc thông báo cảnh báo thích hợp được hiển thị khi dữ liệu không hợp lệ được sử dụng  Thực hiện từng trường hợp, sử dụng dữ liệu ranh giới, để xác minh những điều sau:  Nhận kết quả mong đợi khi dữ liệu ranh giới được sử dụng  Dữ liệu được cập nhật chính xác vào cơ sở dữ liệu  Các lỗi hoặc thông báo cảnh báo thích hợp được hiển thị khi dữ liệu không hợp lệ được sử dụng  Mỗi đầu vào dữ liệu hợp lệ được cập nhật chính xác vào cơ sở dữ liệu. |
| Tiêu chí hoàn thành: | Tất cả các trường hợp kiểm thử chức năng đã được thực hiện để xác minh việc chấp nhận, xử lý và truy xuất dữ liệu thích hợp cũng như việc triển khai phù hợp các quy tắc kinh doanh và đã được thông qua.  Các hoạt động thích hợp sẽ được thực hiện khi sử dụng dữ liệu hợp lệ  Cơ chế thông báo lỗi/cảnh báo tương ứng được áp dụng cho từng trường hợp cụ thể  Tất cả các lỗi được tìm thấy phải được sửa |
| Đặc biệt  Cân nhắc: | Kiểm thử chức năng sẽ KHÔNG được bắt đầu trong trường hợp nhà phát triển chưa thực hiện kiểm thử đơn vị trước khi chuyển ứng dụng cho người kiểm thử |

1. Kiểm thử giao diện người dùng

|  |  |
| --- | --- |
| Mục tiêu kiểm thử: | Điều hướng qua mục tiêu kiểm tra phản ánh đúng các chức năng và yêu cầu kinh doanh, bao gồm màn hình đến màn hình, từ trường này sang trường khác và sử dụng các phương thức truy cập. Các đối tượng và đặc điểm, chẳng hạn như menu, kích thước, vị trí, trạng thái và tiêu điểm phù hợp với tiêu chuẩn. |
| Kỹ thuật: | * Người thử nghiệm sẽ tạo ra các kịch bản thử nghiệm cụ thể đối với các nguyên mẫu giao diện người dùng được khách hàng phê duyệt. * Người kiểm thử thực hiện kiểm thử dựa trên các kịch bản kiểm thử và tạo báo cáo. Các khiếm khuyết phổ biến sẽ được thu thập để cải thiện danh sách kiểm tra. * Thực hiện từng trường hợp, sử dụng dữ liệu hợp lệ, không hợp lệ và ranh giới, để xác minh |
|  | quả mong đợi hiển thị khi dữ liệu hợp lệ, không hợp lệ và ranh giới được sử dụng. |
| Tiêu chí hoàn thành: | * Tất cả các trường hợp kiểm thử GUI đã được thực hiện và thông qua * Bất kỳ lỗi nào liên quan đến GUI đều được khắc phục, ngoại trừ những lỗi được khách hàng chấp nhận * Tất cả các lỗi được tìm thấy bởi tester được giải quyết. |
| Đặc biệt  Cân nhắc: | Không |

1. Kiểm thử tốc độ tải

|  |  |
| --- | --- |
| Mục tiêu kiểm thử: | Hệ thống cho phép người dùng xem review được tối đa 10 video trong 2s.  Thời gian xư lý của hệ thống có thể lâu hoặc chậm, tùy thuộc vào khối lượng dữ liệu của tập tin cần quét. |
| Kỹ thuật: | * Tester sẽ tạo ra các kịch bản kiểm thử, kịch bản kiểm thử theo yêu cầu do khách hàng cung cấp. Các kịch bản kiểm thử sẽ được tạo dựa trên kỹ thuật kiểm tra hộp đen * Người kiểm thử thực hiện kiểm thử dựa trên các kịch bản kiểm thử và tạo báo cáo. Các khiếm khuyết phổ biến sẽ được thu thập để cải thiện danh sách kiểm tra. |
| Tiêu chí hoàn thành: | Thực hiện từng trường hợp, sử dụng dữ liệu hợp lệ và không hợp lệ, để xác minh những điều sau đây trên một thiết bị ngẫu nhiên:  Trong điều kiện căng thẳng có thể upload tối đa 100 hình, 10 video và review được tối đa trong 2s. |
| Đặc biệt  Cân nhắc: | Không |

## 3.2 Test stages

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Loại kiểm thử** | **Giai đoạn của kiểm thử** | | | |
| **Đơn vị** | **Tích hợp** | **Hệ thống** | **Chấp nhận** |
| Kiểm thử chức năng | X | X | X | X |
| Kiểm thử giao diện | X | X | X | X |
| Kiểm thử tốc độ tải |  |  | X | X |
| Kiểm tra tính toàn vẹn ngày |  | X | X |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

## 

## 3.3 Công cụ

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục đích** | **Công cụ** | **Nhà cung cấp** | **Phiên bản** |
| Kiểm thử chức năng | Thủ công | Thủ công |  |
| Kiểm thử giao diện người dùng | Thủ công | Thủ công |  |
| Kiểm thử tốc độ tải | Thủ công | Thủ công |  |
| Nền tảng MyWorkspace | Web |  |  |

# Tài nguyên

## Nguồn nhân lực cho dự án

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người làm** | **Vai trò** | **Cụ thể** |
| Lê Ngọc Thạch | Project Manager | Quản lý tài nguyên Kiểm thử và phân công nhiệm vụ  Đánh giá chất lượng công việc |
| Lê Công Thiện | Tester 1 | Tạo các Test case cho các mô đun  Thực hiện kiểm thử  Báo cáo kết quả kiểm thử |
| Trần Công Sơn | Tester 2 | Tạo bảng kết hoạch kế hoạch kiểm thử  Tạo bảng báo cáo kết quả |
| Tăng Văn Nhân | BA | Lấy yêu cầu khách hàng  Viết BRD |
| Đào Minh Huy | Developer Java | Phát triển chức năng và giao diện của hệ thống. |
| Nguyễn Trần Tiến | Developer Java | Phát triển chức năng và giao diện của hệ thống. |
| Trương Đình Huy | Developer Java | Phát triển chức năng và giao diện của hệ thống. |
| Du Phát Minh | Developer AI | Phát triển các chức năng của AI |

## Hệ Thống

|  |  |
| --- | --- |
| Phần cứng | Phiên bản |
| Asus rog G513 | Window |
| Samsung Galaxy S21 plus | Android |
| Xiaomi Note 12 Pro | Android |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Phần mềm | Phiên bản |
| Microsoft window sever | Window 11 |
| Côc cốc | 131.0.170 |
| Google Chrome | 126.0.6478.127 |
| FixeFox | 127.0.2 |
| Microsoft Edge | 126.0.2592.68 |
| Opera Browser | 111.0.5168.43 |
| Mosquito detector | 0.0.6-20240626 |

# CÁC MỐC KIỂM TRA

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nhiệm vụ quan trọng** | **Nỗ lực (pd)** | **Ngày bắt đầu** | **Ngày kết thúc** |
| Tạo Kế hoạch Kiểm thử Đơn vị |  | 01- June-24 |  |
| Xem xét & cập nhật UTP |  |  |  |
| Create Unit Test case |  |  |  |
| Review & update UTC |  |  |  |
| Create Test Plan |  |  |  |
| Review & update TP |  |  |  |
| Create Integration Test case |  |  |  |
| Review & Update Integration TC |  |  |  |
| Create System Test case |  |  |  |
| Review & Update System TC |  |  |  |
| Execute Unit Test |  |  |  |
| Execute Integration test |  |  |  |
| Execute System test |  |  |  |
|  |  |  |  |

# SẢN PHẨM BÀN GIAO

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **No** | **Sản phẩm bàn giao** | **Ngày giao** | **Cung cấp bởi** | **Giao đến** |
| 1 | <Unit Test Plan> |  | <dd-MMM-yy> | <dd-MMM-yy> |
| 2 | <Test Plan> |  |  |  |
| 3 | <Unit Test cases> |  |  |  |
| 4 | <Integration Test Cases> |  |  |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **No** | **Sản phẩm giao** | **Ngày Giao** | **Sản phẩm được giao bởi** | **Đã giao đến** |
|  | <System Test cases> |  |  |  |
|  | <Defect log> |  |  |  |
|  | <Test reports> |  |  |  |